

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2015

Số: 439/QĐ - VNLNT

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí  
trong hoạt động khoa học và công nghệ do Viện NLNTVN quản lý

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1062/2014/QĐ-BKHHCN ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BKHHCN ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ;

Căn cứ Thông tư số 121/2014/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 về việc hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BKHHCN ngày 16/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao Viện trưởng Viện NLNTVN tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Kế hoạch và Quản lý khoa học,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí trong hoạt động khoa học và công nghệ do Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam quản lý (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Các định mức không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22/4/2015 và các quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với bản Quy định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Trưởng Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH&QLKH.







## PHỤ LỤC

Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí trong hoạt động khoa học và công nghệ do Viện NLNTVN quản lý (Kèm theo Quyết định số 439/QĐ-VNLNT ngày 29 tháng 10 năm 2015)

### I. Hội đồng Khoa học công nghệ và Đào tạo

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Chức danh trong Hội đồng	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng	Buổi họp	500	
2	Phó Chủ tịch, ủy viên	Buổi họp	400	
3	Thư ký Khoa học	Buổi họp	450	
4	Đại biểu được mời tham dự	Buổi họp	200	

### II. Định mức chi các hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN

1. Đề tài độc lập cấp Nhà nước và nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo Nghị định thư (chỉ áp dụng đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách do Viện NLNTVN cấp)

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi áp dụng đối với nhiệm vụ cấp Nhà nước	Ghi chú
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp Viện NLNTVN	Nhiệm vụ KH&CN		Kinh phí của nhiệm vụ
1.1	Chi họp Hội đồng tư vấn	Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng		800	
	Phó Chủ tịch, thành viên		600	
	Thư ký hành chính		300	
	Đại biểu được mời tham dự		200	
1.2	Chi nhận xét đánh giá			
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng (khi không tham gia họp)	Phiếu nhận xét	300	
	Bài nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	Phiếu nhận xét	500	
2	Chi họp thẩm định nội dung, tài chính (do Viện)	Nhiệm vụ KH&CN		Kinh phí của nhiệm vụ





	<b>NLNTVN tổ chức)</b>			
	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500	
	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	300	
	Thư ký Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	400	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	100	
<b>3</b>	<b>Kiểm tra tiến độ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		<b>Kinh phí của nhiệm vụ (tối đa 50% HĐNTCT)</b>
	Tổ trưởng Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	600	
	Thành viên Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	400	
	Thư ký Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	500	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	100	
<b>4</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở (cấp Viện NLNTVN)</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		<b>Kinh phí của nhiệm vụ (tối đa không vượt quá 50% HĐNTCT)</b>
<b>4.1</b>	<b>Chi họp Hội đồng nghiệm thu</b>			
	Chủ tịch Hội đồng	Nhiệm vụ	700	
	Thành viên Hội đồng	Nhiệm vụ	400	
	Thư ký khoa học	Nhiệm vụ	500	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	100	
<b>4.2</b>	<b>Chi nhận xét đánh giá</b>			
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài nhận xét	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng (khi không tham gia họp)	Phiếu nhận xét	250	
<b>5</b>	<b>Chi kiểm tra tiến độ và nghiệm thu của đơn vị, Viện NLNTVN</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>15.000</b>	<b>Kinh phí của nhiệm vụ</b>

VÀ  
 HIỆN  
 LƯỢNG  
 YÊN T  
 VIỆT NAM  
 \*

*lu*

## 2. Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

Đơn vị: Nghìn đồng

	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&amp;CN</b>	<b>Nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		<b>Kinh phí của Viện NLNTVN</b>
1.1	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn</i>	<i>Hội đồng</i>		
	Chủ tịch Hội đồng		600	
	Phó Chủ tịch, thành viên		500	
	Thư ký hành chính		200	
	Đại biểu được mời tham dự		150	
1.2	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>			
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng (không tham gia họp)	Phiếu nhận xét	200	
	Bài nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	Phiếu nhận xét	300	
<b>2</b>	<b>Chi tư vấn xét giao trực tiếp – tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&amp;CN</b>			<b>Kinh phí của Viện NLNTVN</b>
2.1	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn giao trực tiếp – tuyển chọn</i>	<i>Hội đồng</i>		
	Chủ tịch Hội đồng		900	
	Phó Chủ tịch, thành viên		600	
	Thư ký hành chính		200	
	Đại biểu được mời tham dự		150	
2.2	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>			
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng (không tham gia họp)	Phiếu nhận xét	300	
	Bài nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	Phiếu nhận xét	450	
<b>3</b>	<b>Chi họp thẩm định nội dung, tài chính nhiệm vụ KH&amp;CN (do Viện NLNTVN tổ chức)</b>			<b>Kinh phí của Viện NLNTVN</b>



*MLC*



	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	450	
	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	350	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	100	
<b>4</b>	<b>Chi kiểm tra tiến độ</b>			<b>Kinh phí của nhiệm vụ hoặc của Viện nếu Bộ KH&amp;CN cấp</b>
	Tổ trưởng Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	400	
	Thành viên Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	250	
	Thư ký Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	300	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	100	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	70	
<b>5</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&amp;CN</b>			<b>Kinh phí của Viện NLNTVN</b>
<b>5.1</b>	<b>Chi họp Hội đồng nghiệm thu</b>			
	Chủ tịch Hội đồng	Nhiệm vụ	900	
	Phó chủ tịch, Thành viên Hội đồng	Nhiệm vụ	600	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150	
<b>5.2</b>	<b>Chi nhận xét đánh giá</b>			
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Phiếu nhận xét	450	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng (không tham gia họp)	Phiếu nhận xét	300	
<b>6</b>	<b>Chi kiểm tra tiến độ và nghiệm thu nhiệm vụ KH&amp;CN của đơn vị chủ trì</b>	Nhiệm vụ	10.000	<b>Kinh phí của nhiệm vụ</b>

### 3. Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

Đơn vị: Nghìn đồng

	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ</b>			<b>Kinh phí của Viện</b>

*llll*

	<b>vụ KH&amp;CN</b>			<b>NLNTVN</b>
	Chủ tịch Hội đồng	Buổi họp	400	
	Phó Chủ tịch, thành viên	Buổi họp	350	
	Thư ký hành chính	Buổi họp	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Buổi họp	100	
<b>2</b>	<b>Chi tư vấn xét giao trực tiếp – tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&amp;CN</b>			<b>Kinh phí của nhiệm vụ</b>
2.1	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn giao trực tiếp – tuyển chọn</i>			
	Chủ tịch Hội đồng	Nhiệm vụ	400	
	Phó Chủ tịch, thành viên	Nhiệm vụ	300	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	100	
2.2	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>			
	Bài nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	Phiếu nhận xét	300	
<b>3</b>	<b>Chi họp thẩm định nội dung, tài chính nhiệm vụ KH&amp;CN (do Viện NLNTVN tổ chức)</b>	<b>Nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		<b>Kinh phí của nhiệm vụ</b>
	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	250	
	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	200	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	100	
<b>4</b>	<b>Chi kiểm tra tiến độ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		<b>Kinh phí của nhiệm vụ</b>
	Tổ trưởng Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	100	
	Thành viên Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	70	
	Thư ký Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	100	
	Đại biểu được mời tham dự, thư ký hành chính	Nhiệm vụ	50	
<b>5</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức (cấp Viện NLNTVN)</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		<b>Kinh phí của nhiệm vụ</b>
5.1	<i>Chi họp Hội đồng nghiệm thu</i>			
	Chủ tịch Hội đồng	Nhiệm vụ	450	

HỌC  
NĂM  
NGH  
VI

*luc*



	Thành viên Hội đồng	Nhiệm vụ	350	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	100	
<b>5.2</b>	<b>Chi nhận xét đánh giá</b>			
	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phân biện	Phiếu nhận xét	250	
6	Chi kiểm tra tiến độ và nghiệm thu của đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ	3.000	<b>Kinh phí trong nhiệm vụ</b>

#### 4. Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KHCN</b>	<b>Nhiệm vụ KHCN</b>		<b>Kinh phí thường xuyên của đơn vị</b>
	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn</i>	<i>Hội đồng</i>		
	Chủ tịch Hội đồng	Nhiệm vụ	100	
	Phó Chủ tịch, thành viên	Nhiệm vụ	70	
	Thư ký khoa học	Nhiệm vụ	100	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	50	
<b>2</b>	<b>Chi tư vấn xét giao trực tiếp – tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&amp;CN</b>			<b>Kinh phí thường xuyên của đơn vị</b>
	Chủ tịch Hội đồng	Nhiệm vụ	100	
	Phó Chủ tịch, thành viên	Nhiệm vụ	70	
	Thư ký khoa học	Nhiệm vụ	100	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	50	
<b>3</b>	<b>Chi họp thẩm định nội dung, tài chính nhiệm vụ (do Viện NLNTVN tổ chức)</b>			<b>Kinh phí thường xuyên của đơn vị</b>
	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	150	
	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	100	
	Thư ký Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	150	
	Đại biểu được mời tham dự, thư ký hành chính	Nhiệm vụ	50	

*lưu*



<b>4</b>	<b>Chi kiểm tra tiến độ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		<b>Kinh phí thường xuyên của đơn vị</b>
	Tổ trưởng Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	100	
	Thành viên Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	70	
	Thư ký Tổ kiểm tra	Nhiệm vụ	100	
	Đại biểu được mời tham dự, Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	50	
<b>5</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ (cấp Viện NLNTVN)</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		<b>Kinh phí thường xuyên của đơn vị</b>
	Chủ tịch Hội đồng	Nhiệm vụ	200	
	Thành viên Hội đồng	Nhiệm vụ	150	
	Thư ký khoa học	Nhiệm vụ	200	
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	100	
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	70	

### III. Định mức chi cho các Hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa đối với nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước	Khung định mức chi tối đa đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ	Khung định mức chi tối đa đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Chủ trì Hội thảo	Buổi	1.500	900	500
2	Thư ký Hội thảo	Buổi	500	300	200
3	Thành viên tham gia Hội thảo	Buổi	200	150	100
4	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo	Báo cáo	2.000	1.200	600
5	Báo cáo được đặt hàng nhưng không trình bày tại Hội thảo	Báo cáo	1.000	600	300

*lml*



#### IV. Dự toán định mức tiền công lao động trực tiếp

TT	Nội dung công việc	Hệ số tiền công đối với nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước	Hệ số tiền công đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ	Hệ số tiền công đối với đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Chủ nhiệm	0,79	0,55	0,39
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	0,49	0,34	0,24
3	Thành viên	0,25	0,18	0,13
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,16	0,13	0,10

#### V. Phân bổ kinh phí quản lý hàng năm của nhiệm vụ KH&CN

Tổng kinh phí quản lý nhiệm KH&CN các cấp bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước như sau:

- Nhiệm vụ cấp Nhà nước: Tối đa không quá 200 triệu đồng.
- Nhiệm vụ cấp Bộ: Tối đa không quá 130 triệu đồng.

Đối với nhiệm vụ cấp cơ sở kinh phí quản lý là 5 triệu đồng /năm/nhiệm vụ.

Trong đó kinh phí do Viện NLNTVN quản lý bằng 30% tổng kinh phí quản lý của nhiệm vụ KH&CN.

